Thứ Hai, Ngày 12 Tháng 8 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thị trường duy trì sắc xanh

▶ Thị trường chốt phiên đầu tuần trong sắc xanh, theo đà hồi phục của cuối tuần trước. Thị trường giằng co xuyên suốt phiên giao dịch, tuy nhiên chỉ số bất ngờ bật tăng tốt vào sát giờ đóng cửa.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa tăng 0.54% lên 1,230 điểm; HNX chốt phiên tại mức 230 điểm, tương ứng tăng 1.38 điểm. Thanh khoản toàn thị trường duy trì tương đương so với cuối tuần trước ở mức 14,033 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục đà mua ròng tuy nhiên giá trị khá khiêm tốn chỉ đạt 59.1 tỷ đồng trên sàn HOSE. Cụ thể, các cổ phiếu như HDB (+205 tỷ đồng), FPT (+150 tỷ đồng), MWG (+142 tỷ đồng)... được khối này mua vào nhiều nhất.

▶ Các cổ phiếu trụ cột như FPT (+2.4%), HVN (+6.8%) hay GVR (+2.2%) dẫn dắt chính cho đà tăng của thị trường. Ở chiều ngược lại, VHM (-1.9%), VIC (-1.5%) hay HPG (-0.8%) là những cổ phiếu chính kìm hãm đà tăng của chỉ số.

▶ Về diễn biến các nhóm ngành, du lịch & giải trí (+2.88%), công nghệ (+2.14%) và hóa chất (+1.88%) là nhóm có phiên giao dịch tích cực nhất trong ngày hôm nay.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi. Tâm lý thị trường đã ổn định hơn với những diễn biến khả quan. Tuy nhiên con sóng này vẫn có thể chỉ là sóng hồi kĩ thuật khi vùng 1,240 – 1,260 là vùng cản mạnh. Vì thế, chúng tôi kì vọng thị trường sẽ có nhịp tích lũy sau đó vượt thoát 1,260 sẽ giúp xác nhận xu hướng tăng trở lại. Vùng hỗ trợ và kháng cự tham chiếu hiện tại lần lượt là 1,200 và 1,250. Với kịch bản cơ bản, thị trường hoàn toàn có thể test lại vùng 1,200.

Chiến lược: Nhà đầu tiếp tục quan sát diễn biến của thị chờ đợi thị trường tạo lập vùng giá cân bằng mới. Nhà đầu tư chỉ nên tham gia với tỷ trọng thấp vì vùng 1,250 là vùng kháng cự tương đối mạnh.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,230	0.5	-3.9	-0.2	14.8	1.7	5,020,926
VN30 Index	1,271	0.5	-2.3	2.5	11.7	1.6	3,514,881
VN Midcap	1,843	0.9	-7.5	10.4	16.2	1.5	973,230
VN Smallcap	1,409	0.6	-9.5	-1.3	20.6	1.0	257,324
HNX Index	231	0.6	-5.8	-5.9	15.4	1.2	298,294
UpCom	93	0.2	-5.2	-0.3	13.4	1.8	1,452,118

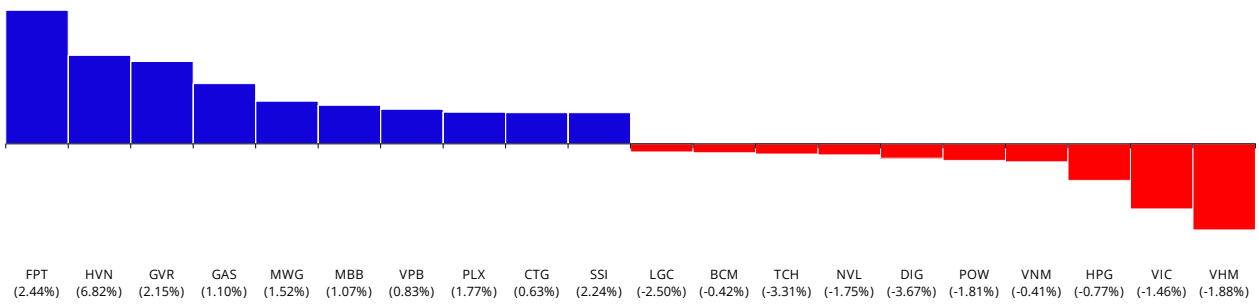
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.3	0.6	48.5	1.3	270.8	4.2	138,156
Bảo hiểm	0.2	-5.3	11.0	-3.7	14.7	1.5	45,212
Bất động sản	-1.1	-5.9	-9.1	-30.2	13.2	1.2	671,328
CNTT	2.3	-3.9	50.9	73.6	30.0	5.9	207,191
Dầu khí	1.6	2.1	42.7	17.0	27.2	3.0	76,994
Dịch vụ tài chính	1.1	-4.8	5.9	21.9	21.5	1.8	191,922
Tiện ích	0.8	0.3	8.7	-3.1	16.8	2.1	325,717
Du lịch và Giải trí	2.8	-22.4	15.4	16.9	n.a	29.7	111,572
Hàng & DV CN	1.2	-7.5	11.6	13.7	15.5	1.8	145,804
Hàng CN & Gia dụng	1.2	-4.3	16.0	15.6	16.1	2.0	60,569
Hóa chất	1.8	-11.3	34.8	38.4	27.2	2.2	240,156
Ngân hàng	0.5	-1.4	12.0	6.8	9.7	1.6	1,969,966
Ô tô và phụ tùng	0.8	-11.2	10.2	10.3	19.4	1.3	16,104
Tài nguyên Cơ bản	-0.4	-10.1	0.4	1.8	36.7	1.5	215,613
Th.phẩm & Đồ uống	0.1	1.0	3.5	-8.7	25.8	2.8	447,140
Truyền thông	-0.2	-6.7	-22.9	32.4	25.9	0.9	1,649
Xây dựng và Vật liệu	1.1	-11.2	-5.5	-2.7	24.4	1.4	118,749
Y tế	0.4	-3.0	9.4	1.5	14.9	2.1	37,906

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	0.1	0.5	-0.9	-2.0	1.8	0.4
USD/JPY	147	0.5	2.2	-6.7	-5.7	4.4	1.2
USD/CNY	7	0.2	0.6	-1.0	-0.7	1.1	-1.1
KRW/USD	1,371	0.4	0.1	-0.3	0.2	6.4	3.0
EUR/USD	1	0.0	0.3	-0.1	-1.2	1.1	-0.1
USD/VND	25,112	0.0	0.0	-1.2	-1.3	3.5	5.4
Dầu Thô	78	1.1	6.6	-5.5	-0.7	8.5	-6.6
Xăng	237	-0.8	1.6	-5.7	-5.2	12.8	-20.0
Khí đốt	2	4.4	15.2	-4.0	-0.7	-11.0	-19.2
Than	146	0.3	1.3	7.9	0.7	-0.3	2.5
Vàng	2,441	0.4	1.2	1.2	4.5	18.3	28.0
Thép cuộn	3,396	-0.9	-2.0	-7.8	-11.0	-16.7	-14.7

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Tuan Pham

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. PVD – Dầu khí: PV Drilling đang chuẩn bị cho việc mở các gói thầu về dịch vụ khoan và các dịch vụ liên quan cho dự án Lô B. Tuy nhiên, việc mua thêm giàn khoan đã qua sử dụng để phục vụ cho dự án này đang diễn ra chậm hơn kỳ vọng.

2. FRT – Bán lẻ: Chỉ trong 2 tháng trở lại đây, các quỹ thành viên của Dragon Capital đã mua ròng khoảng 2.8 triệu cổ phiếu FRT của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT.

3. SCR – BĐS: CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín cho biết đang triển khai các thủ tục để thu hồi lại mặt bằng dự án TTC Plaza Bình Thạnh đã cho CTCP Nhà Hòa Bình thuê nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

4. NKG – Thép: Ngày 8/8, nhóm quỹ liên quan Công ty TNHH Quản lý quỹ KIM Việt Nam đã bán ra 500,000 cổ phiếu NKG để giảm sở hữu từ 13.2 triệu cổ phiếu (5.01% vốn điều lệ), xuống còn 12.7 triệu cổ phiếu (4.82% vốn điều lệ) và chính thức không còn là cổ đông lớn.

5. PAT – Hóa chất: Thời kỳ hoàng kim của Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam đã trôi qua khi kết quả kinh doanh liên tục lao dốc từ quý II/2022 tới nay.

6. RDP – Công nghiệp: Trong bối cảnh Công ty kinh doanh thua lỗ, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rạng Đông Holding (mã chứng khoán RDP) liên tục bán và bị bán giải chấp tới 19 triệu cổ phiếu, giảm tỷ lệ sở hữu từ 45% xuống hơn 6%.

7. EIB – Ngân hàng: Tập đoàn GELEX đã chính thức trở thành cổ đông lớn nhất của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

8. MPC – Thủy sản: CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú ghi nhận lãi 38.42 tỷ đồng trong quý II, luỹ kế nửa đầu năm 2024 lãi 45.7 tỷ đồng và hoàn thành 3.6% kế hoạch năm.

9. ADS – Dệt may: Trong bối cảnh ngành dệt may Việt Nam đang tăng trưởng mạnh nhờ những tác động quốc tế, CTCP Damsan, một doanh nghiệp trong ngành dệt sợi, dự kiến chi trả cổ tức với tỷ lệ 10%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng – DIG

DIG – BĐS: Ông Nguyễn Quang Tín – Tổng Giám đốc DIC Corp cho biết tổng công ty đã có sự chuẩn bị nhân sự kế nhiệm vị trí Chủ tịch sau khi ông Nguyễn Thiện Tuấn qua đời.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/11/2024	8/12/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Y tế	41.7	27	43	30	
2	Công nghệ Thông tin	31.6	757	857	651	
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	27.8	542	789	617	
4	Dầu khí	23.6	164	248	201	
5	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.2	126	203	173	
6	Bán lẻ	15.9	1,388	896	773	
7	Hóa chất	14.3	709	814	712	
8	Xây dựng và Vật liệu	0.3	413	511	509	
9	Du lịch và Giải trí	0.0	215	176	176	
10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.8	247	323	339	
11	Bất động sản	-7.6	2,075	2,157	2,335	
12	Bảo hiểm	-12.5	31	23	26	
13	Ngân hàng	-14.8	2,280	2,103	2,468	
14	Ô tô và phụ tùng	-15.6	87	43	51	
15	Dịch vụ tài chính	-19.1	1,948	1,132	1,399	
16	Thực phẩm và đồ uống	-24.2	1,094	1,149	1,517	
17	Tài nguyên Cơ bản	-25.4	563	515	690	

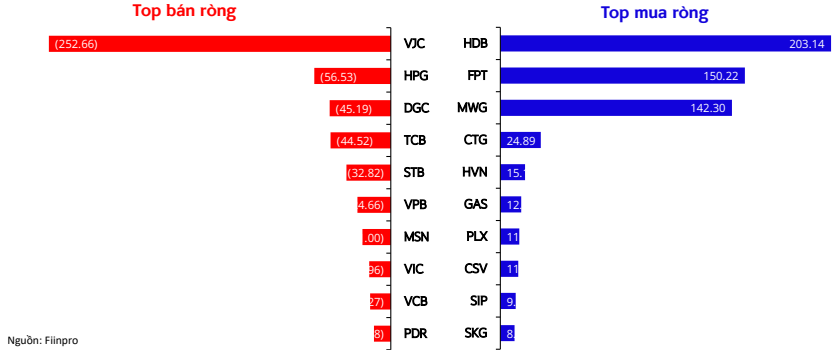
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DIG	DIC Corp	Bất động sản	22,300	-3.7	-1.1	-16.6	248	751.5	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21,500	0.2	5.9	-8.9	78	260.8	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	48,850	1.8	7.4	41.6	121	199.7	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	39,750	7.0	12.0	142.4	280	138.5	
HDB	HDBank	Ngân hàng	25,550	0.2	4.3	25.9	43	252.6	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,550	6.8	8.9	45.2	144	94.7	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	130,000	2.4	9.6	55.6	6	797.5	
TCM	Dệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	47,850	2.0	5.3	29.2	42	115.2	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	66,600	1.5	8.1	55.6	4	729.4	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	108,600	2.0	7.3	15.0	11	269.9	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	11,350	4.1	13.5	-22.9	46	67.3	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	73,300	3.5	6.9	32.5	78	46.7	
VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	42,000	2.7	3.2	-23.5	42	66.6	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	14,600	3.5	7.4	12.3	30	84.9	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	27,100	2.8	6.1	8.0	18	126.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	39,750.0	7.0	12.0	142.4	7.6	39.75	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	48,850.0	1.8	7.4	41.6	3.0	48.85	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,550.0	6.8	8.9	45.2	7.0	16.55	
SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	13,200.0	2.7	9.5	-6.4	5.2	13.20	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20,100.0	1.3	3.9	-18.0	1.9	20.10	
KPF	Đầu tư Tài sản KOJI	Xây dựng và Vật liệu	2,290.0	0.0	1.3	-57.4	-0.5	2.29	
CRC	Create Capital Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	6,580.0	-0.6	-0.2	20.5	-1.3	6.58	
DAG	TĐ Nhựa Đông Á	Hóa chất	1,560.0	-6.6	-8.8	-51.1	-9.8	1.56	
SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	27,000.0	-3.9	1.9	38.1	-1.5	27.00	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	22,300.0	-3.7	-1.1	-16.6	-3.4	22.30	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

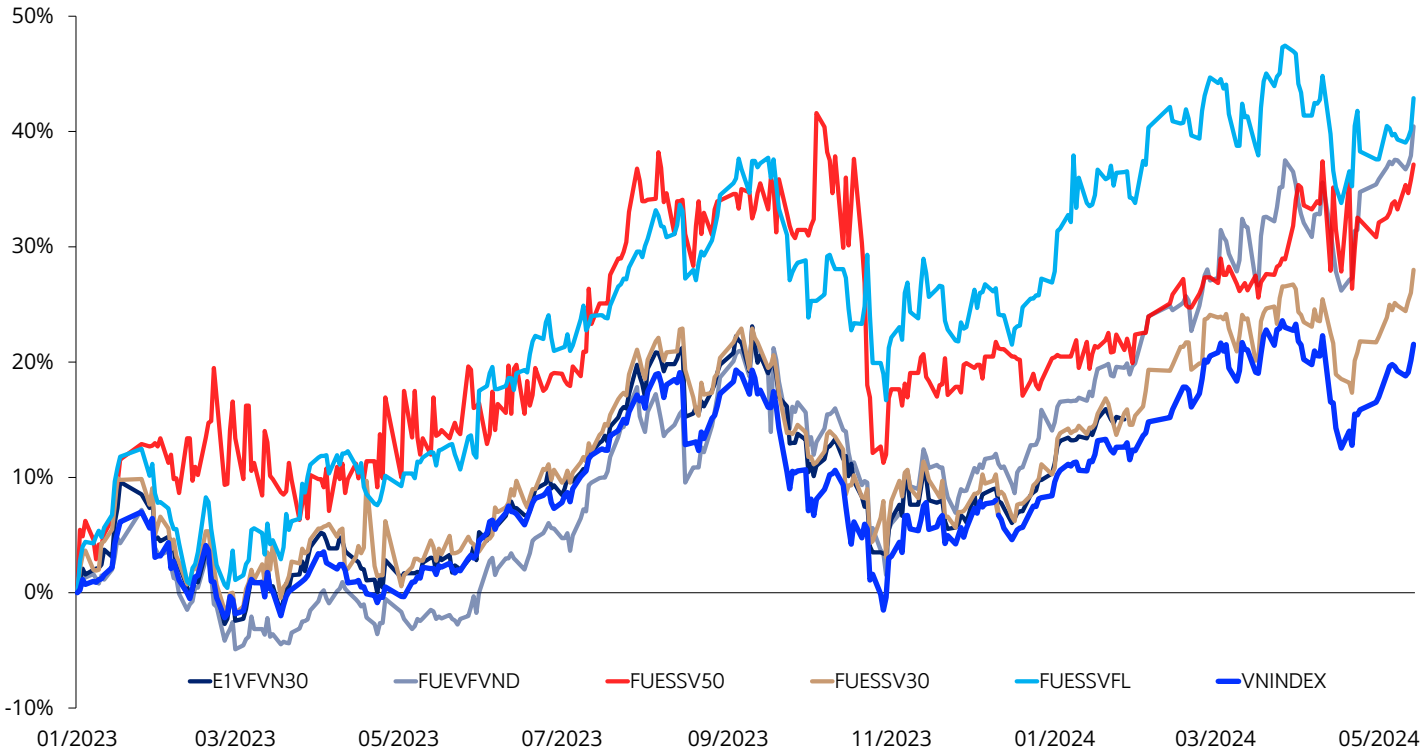
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/12/2024	1,590.4	1,562.9	27.6
8/9/2024	1,846.0	1,789.6	56.4
8/8/2024	1,745.0	2,919.9	-1,174.9
8/7/2024	1,449.5	2,807.6	-1,358.1
8/6/2024	2,104.6	2,833.3	-728.7
8/5/2024	2,009.1	2,747.2	-738.2
8/2/2024	2,075.3	1,330.7	744.6
8/1/2024	2,479.9	2,420.8	59.2
7/31/2024	1,979.5	2,652.9	-673.4
7/30/2024	1,287.6	1,594.6	-307.0
7/29/2024	892.3	1,115.6	-223.3
7/26/2024	1,956.8	1,568.1	388.7
7/25/2024	1,658.5	2,148.1	-489.6
7/24/2024	2,210.7	1,971.8	238.9
7/23/2024	1,569.3	1,696.3	-127.1
7/22/2024	2,072.7	1,663.3	409.4

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,250	0.2%	-2.4%	14.5%	283,100	6.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,980	-2.6%	-4.0%	13.7%	8,600	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,960	0.5%	-4.1%	8.2%	11,600	0.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,100	1.3%	-2.8%	21.4%	310,900	9.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,200	-1.4%	-3.4%	12.2%	83,100	1.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,750	0.2%	-2.5%	12.7%	4,700	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,300	0.7%	-2.3%	13.4%	13,700	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,610	0.0%	-4.2%	2.3%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,560	0.9%	-1.6%	14.1%	1,200	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,490	1.0%	-7.2%	5.4%	30,600	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,040	0.9%	-3.1%	13.6%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,550	1.7%	-2.4%	24.0%	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,160	-0.4%	0.1%	-5.2%	5,600	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	15,000	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,700	0.0%	4.6%	-2.1%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,200	0.0%	-2.4%	-7.3%	7,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	5,850	-6.8%	-12.7%	-19.2%	2,100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	286.0	181,971	(285,798)	4.9	15.9	1.0	2.02	1.6	11.2	63.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.8	-	-	-0.1	31.2	0.9	1.92	1.6	11.5	51.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	56.1	(44,875)	(406,302)	5.2	20.5	1.0	2.50	1.2	8.0	80.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	457.9	(94,074)	(2,658,838)	23.5	18.9	1.0	2.25	1.9	11.9	80.7
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	7.2	16.0	1.0	1.77	1.6	12.1	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	-	-	3.7	21.2	1.0	2.09	1.6	10.7	62.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(6,138)	(13,818)	4.3	17.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	-2.4	35.3	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	56.8	157,060	598,805	5.8	22.2	0.9	2.09	1.6	10.7	63.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.8	7,501	34,470	11.9	24.9	1.1	1.35	1.6	15.8	46.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.5	-	(1,136)	10.9	20.4	1.0	2.31	1.3	8.1	70.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	24.0	19.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-16.1	44.9	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.29	1.8	11.1	85.5
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-32.4	57.4	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities